***Nguyễn Hữu Nghĩa – 2124802050013 – D21TTNT01***

1. Giao diện
   1. A laptops and papers flying around a globe

      Description automatically generated Form Main
   2. A screenshot of a computer

      Description automatically generatedFom Nhập Thông Tin
   3. A screenshot of a computer

      Description automatically generatedForm Tra Cứu Thông Tin Laptop
2. CODE()
   1. Khi click vào mục “Nhập Thông Tin” thì “Form\_Nhap” hiện ra

|  |
| --- |
|  |

* 1. Khi click vào mục “Tra Cứu” thì “Form\_TraCuu” hiện ra

|  |
| --- |
|  |

* 1. Khi click vào mục “Thoát” thì hiện ra thông báo xác nhận cho người dùng

|  |
| --- |
|  |

* 1. Khi nhập đầy đủ thông tin của laptop rồi ấn nút “Ghi Tệp” sẽ hiển thị thông báo ghi thành công cho người dùng biết.

|  |
| --- |
| List<Computer> dscpt = new List<Computer>(); //tạo list computer có kiểu là Computer. Computer là 1 class được tạo ra để chứa thông tin của Computer.  private void btnGhitep\_Click(object sender, EventArgs e)  {  dscpt.Clear();// xoá các phần tử đang có trong listcomputer.  Computer cpt = new Computer(); // tạo một computer mới là cpt.  //gán lần lượt từng thông tin tương ứng vào thuộc tính trong cpt.  cpt.dsp = txtDsp.Text;  cpt.hsx = cbbHsx.Text;  cpt.tsp = txtTsp.Text;  cpt.thongso = txtTs.Text;  cpt.gia = txtGia.Text;  dscpt.Add(cpt);//thêm phần tử computer vừa rồi vào listcomputer  //path là đường dẫn tới file cần thao tác.  //Application.StartupPath trả về đường dẫn tới thư mục chứa file cần thao tác. VD: D:\TTNT\2022-2023\HK3\Lập\_trình\_Winform\Lab\5\_7\_2023\MDI\MDI\bin\Debug\net6.0-windows\.  string path = Application.StartupPath + "list.txt";  //Excute.Write là một hàm trong class Excute được tạo ra dùng để ghi dữ liệu vào file theo đường dẫn path.  //Trả về True nếu thành công và ngược lại.  if (Excute.Write(dscpt, path))  {  MessageBox.Show("Ghi thành công.");  }  } |

* 1. Khi chọn từng giá trị Hãng sản xuất và dòng sản phẩm thì sẽ hiển thị danh sách những laptop theo hang và dòng được chọn.

|  |
| --- |
| List<Computer> dscpt = new List<Computer>();  string path = Application.StartupPath + "list.txt";  private void btnThoat\_Click(object sender, EventArgs e)  {  if (MessageBox.Show("Bạn muốn dừng tra cứu?", "Chú Ý", MessageBoxButtons.YesNo, MessageBoxIcon.Question) == DialogResult.Yes)  {  this.Dispose();  }  }  private void Format\_lisview()  {  lstCpt.Columns.Add("Sản Phẩm", 100); // thêm header vào lisview ".Add(<name>,<width>)".  lstCpt.Columns.Add("Thông Số Kỹ Thuật", 641);  lstCpt.Columns.Add("Giá Bán", 100);  }  private void Form\_TraCuu\_Load(object sender, EventArgs e)  {  Format\_lisview();  Excute.Read(dscpt, path);  cbbHsx\_SelectedIndexChanged(sender, e);  }  private void addcbbdsp(List<Computer> cpt)  {  DataTable dt = new DataTable("DSP"); // tạo 1 Datatable có tên là "DSP".  dt.Columns.Add("TS"); // Thêm cột có tên "TS" vào datatable vừa tạo.  //Vòng foreach này sẽ lập từng phần tử computer trong listcomputer có tên là cpt.  foreach (Computer comp in cpt)  {  // Xét điều kiện nếu giá trị của cbbHsx.Text == với comp.hsx thì sẽ thêm comp.tsp tương ứng vào cbbDsp bằng cách sử dụng datarow.  if (cbbHsx.Text == comp.hsx.ToString())  {  DataRow dr = dt.NewRow();  dr["TS"] = comp.tsp;  dt.Rows.Add(dr);  }  }  //sau khi qua vòng for lúc này ta sẽ có được 1 table có tên "DSP" gồm 1 cột có tên "TS".  cbbDsp.DataSource = dt;//gán DataSource của cbbDsp = table DSP.  cbbDsp.DisplayMember = "TS";// Gán DisplayMember của cbbDsp = cột "TS" trong table "DSP".  }  private void cbbHsx\_SelectedIndexChanged(object sender, EventArgs e)  {  lstCpt.Items.Clear();//xoá các items đang có trong listview  addcbbdsp(dscpt);  try  {  foreach (Computer cpt in dscpt)  {  if (cbbHsx.Text == "Tất Cả")  {  ListViewItem a = new ListViewItem(cpt.tsp); //tạo 1 listview items mới với Item là cpt.tsp  //tạo 1 subitems mới tên "b" với "a" là tên của lisviewitems vừa tạo, "cpt.thongso" là giá trị của subitems.  ListViewItem.ListViewSubItem b = new ListViewItem.ListViewSubItem(a, cpt.thongso);  //tạo thêm 1 subitems mới tên "c" với a là tên của lisviewitems vừa tạo, "cpt.gia" là giá trị của subitem.  //vì "cpt.gia" trong project này có đơn vị tiền tệ. Nên dùng hàm string.Format(<kiểu định dạng>, <Giá trị>) lại cho dễ nhìn.  ListViewItem.ListViewSubItem c = new ListViewItem.ListViewSubItem(a, string.Format("{0:#,##0}", int.Parse(cpt.gia)));  a.SubItems.Add(b);//thêm subitems b vào items a.  a.SubItems.Add(c);//them subitems c vào items a.  lstCpt.Items.Add(a); //thêm items a vào listview.  }  else  {  cbbDsp\_SelectedIndexChanged(sender, e);  }  }  }  catch (Exception ex)  {  MessageBox.Show(ex.Message);  }  count();  }  private void cbbDsp\_SelectedIndexChanged(object sender, EventArgs e)  {  lstCpt.Items.Clear();  try  {  foreach (Computer cpt in dscpt)  {  if (cpt.tsp == cbbDsp.Text)  {  ListViewItem a = new ListViewItem(cpt.tsp);  ListViewItem.ListViewSubItem b = new ListViewItem.ListViewSubItem(a, cpt.thongso);  ListViewItem.ListViewSubItem c = new ListViewItem.ListViewSubItem(a, string.Format("{0:#,##0}", int.Parse(cpt.gia)));  a.SubItems.Add(b);  a.SubItems.Add(c);  lstCpt.Items.Add(a);  }  }  }  catch (Exception ex)  {  MessageBox.Show(ex.Message);  }  }  private void count()  {  txtSum.Text = lstCpt.Items.Count.ToString();  } |